

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 06-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cà Văn Pản.
2. Bà Hoàng Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Trang N (tên gọi khác: không), sinh ngày 02/12/1981, tại huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường Quyết Th, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá B (đã chết) và bà Trần Thị Ng (đã chết); bị cáo có chồng là Trương Tuấn M (đã chết), có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/11/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 24/02/2020 đến ngày 01/3/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Văn H (tên gọi khác: không), sinh ngày 02/01/1965, tại huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKKHKT: Thôn Văn 0, xã Đại Đ, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường Quyết T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; con ông Trịnh Văn H (đã hi sinh) và bà Phạm Thị L (đã chết); bị cáo

có vợ là Phạm Thị Đ, sinh năm 1965, có 03 con lớn sinh năm 1985 con nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/8/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 01/3/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Trường C (tên gọi khác: không), sinh 30/7/1975, tại huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 11, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Là đảng viên Đảng viên cộng sản Việt Nam bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 201-QĐ/UBKTTU, ngày 20/4/2020 của Ủy ban kiểm tra thành ủy Sơn La; con ông Phạm Trương Q, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1982, có 03 con lớn sinh năm 2000 con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 01/3/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: không), sinh 15/6/1973, tại thành phố Sơn La; Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 7, phường Chiềng L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Là đảng viên Đảng viên cộng sản Việt Nam bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 202-QĐ/UBKTTU, ngày 20/4/2020 của Ủy ban kiểm tra thành ủy Sơn La; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1940 và bà Lê Thị L, sinh năm 1947; bị cáo có vợ là Phạm Thanh V, sinh năm 1973, có 02 con lớn sinh năm 1996 con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 01/3/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h00 phút ngày 24/02/2020, Trịnh Văn H, Phạm Trường C, Nguyễn Thanh H đến nhà Trần Thị Trang N tại tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La chơi. Khoảng 30 phút sau, N, H, C, H đã rủ nhau lên tầng 2 nhà N để đánh bạc bằng hình thức chơi “chắn” được thua bằng tiền. N lấy 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài và 01 chiếc đĩa sứ ở nhà để cả bốn cùng bắt đầu đánh bạc với hình thức: Mỗi ván sẽ chia cho mỗi người 19 quân bài, các quân bài còn lại gọi là nọc để trên chiếc đĩa giữa chiếu bạc, người đánh trước sẽ có 20 quân bài và được bốc nọc cho các người chơi khác, 2 quân bài giống nhau cả chữ và số gọi là 1 chắn, 2 quân bài giống số, khác chữ gọi là cạ. 4 người đánh đến khi có người “ù” là người thắng, người thắng sẽ được của những người còn lại 20.000đ/điểm. Luật chơi có các cước ù: ù xuống (2 điểm), thông, chì (3 điểm), tôm, bạch thủ (4 điểm), bạch thủ chi, lèo (5 điểm), bạch định (6 điểm), tám đỏ (7

điểm)... Người thắng là người ù được cược có điểm nào thì những người còn lại sẽ lấy số điểm nhân với 20.000đ/điểm để trả cho người thắng. Trước khi chơi N bỏ ra số tiền 1.313.000đ; H bỏ ra số tiền 1.120.000đ; C bỏ ra số tiền 2.000.000đ; H bỏ ra số tiền 2.100.000đ để đánh bạc. Các đối tượng chơi bạc đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì nghỉ ăn cơm, đến 20 giờ thì lại tiếp tục chơi. Khi các đối tượng chơi bạc đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Sơn La phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình bắt quả tang, cơ quan công an thu giữ vật chứng: Số tiền trên chiếu bạc 6.533.000 đồng (trong đó: 1.113.000 đồng thu trước vị trí ngồi của Trần Thị Trang N; 620.000 đồng thu trước vị trí ngồi của Trịnh Văn H; 3.300.000 đồng thu trước vị trí ngồi của Phạm Trường C; 1.500.000 đồng thu trước vị trí ngồi của Nguyễn Thanh H); 01 (một) bộ bài chắn gồm 100 quân bài thu giữ trên chiếu bạc giữa vị trí ngồi của các bị cáo; 01 (một) đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng, một mặt đĩa sứ có hoa văn, họa tiết màu nâu vàng, một mặt đĩa sứ có dòng chữ ROYAL HOUSEWARE thu trên chiếu bạc giữa vị trí ngồi của các bị cáo.

Ngoài ra còn thu giữ: Số tiền 2.020.000 đồng trong ví da màu đen và 01 (một) ví da màu đen có chữ “H2 wallet” để trong túi áo khoác ngoài bên phải của Phạm Trường C đang mặc; 16.000.000 đồng thu giữ trong ví da màu đen và 01 (một) ví da màu đen có chữ “H2 LEATHER” để trong túi quần sau bên phải của Trịnh Văn H.

Ngày 25/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định đối với tổng số tiền 24.553.000 đồng (gồm 6.533.000 đồng thu trên chiếu bạc và 18.020.000 đồng thu Phạm Trường C, Trịnh Văn H). Ngày 11/03/2020 phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La Kết luận giám định số 467/KLGD, kết luận: Số tiền 24.553.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra không có căn cứ xác định số tiền 2.020.000 đồng thu giữ trong ví da màu đen để trong túi áo khoác ngoài bên PH của Phạm Trường C đang mặc và số tiền 16.000.000 đồng thu giữ trong ví da màu đen để trong túi quần sau bên phải của Trịnh Văn H là số tiền C và H không dùng vào việc đánh bạc nên không có căn cứ buộc các bị cáo PH chịu trách nhiệm về số tiền trên.

Cáo trạng số 74/CT-VKSTP ngày 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố các bị cáo Trần Thị Trang N, Trịnh Văn H, Phạm Trường C, Nguyễn Thanh H về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thị Trang N, Trịnh Văn H, Phạm Trường C, Nguyễn Thanh H phạm tội Đánh bạc. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Thị Trang N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm x, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm a khoản Điều 35; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Trường C từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.533.000đ (sáu triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài; 01 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng, đường kính 16cm, một mặt đĩa sứ có hoa văn họa tiết màu nâu vàng, một mặt đĩa sứ có dòng chữ ROYAL House Ware.

Trả lại cho bị cáo Phạm Trường C số tiền 2.020.000đ (hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng); 01(một) ví màu đen có chữ “H2 wallet” đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn H số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng); 01 (một) ví da màu đen, mặt ngoài ví có chữ “H2 LEATHER” đã qua sử dụng.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Trang N, Trịnh Văn H, Phạm Trường C, Nguyễn Thanh H nhận tội khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã gây ra. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 24/02/2020 của Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Sơn La. Biên bản thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu. Kết quả tại bản kết luận giám định số: 467 ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 24/02/2020, tại tổ 03, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La Trần Thị Trang N, Trịnh Văn H, Phạm Trường C, Nguyễn Thanh H đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức “chắn” được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng để chơi “chắn” được thua bằng tiền là 6.533.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Phân hoá vai trò phạm tội: Quá trình đánh bạc các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc với nhau mà cùng nhau đánh bạc, do đó đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cần xem xét mức độ phạm tội của từng bị cáo để lên một mức án phù hợp, tương xứng với mỗi hành vi của từng bị cáo gây ra.

Bị cáo Trần Thị Trang N đã đồng ý để các bị cáo Trịnh Văn H, Phạm Trường C, Nguyễn Thanh H cùng tham gia đánh bạc tại nơi ở của bị cáo, cho mượn công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính trong vụ án. Trịnh Văn H, Phạm Trường C, Nguyễn Thanh H cũng tự thống nhất, tự nguyện và tham gia đánh bạc do đó là đồng phạm trong vụ án với vai trò thực hành. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

Bị cáo Trần Thị Trang N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo ông Trần Bá Bình là Thương binh hạng 2/4 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì đây là các

tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của chính quyền địa phương. Nên không cần thiết pH cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ xem xét áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Bị cáo Trình Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố bị cáo là ông Trịnh Văn Huy là liệt sỹ đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là thân nhân của liệt sỹ có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của chính quyền địa phương. Nên không cần thiết pH cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ xem xét áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Trường C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bố bị cáo là ông Phạm Trường Quốc là Thương binh hạng 4/4 là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có công việc, thu nhập ổn định. Nên không cần thiết pH cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có công việc, thu nhập ổn định. Nên không cần thiết pH cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trần Thị Trang N, Trình Văn H không có nghề nghiệp thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Các bị cáo Phạm Trường C, Nguyễn Thanh H đều đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với số tiền thu trên chiếu bạc 6.533.000 đồng (trong đó: 1.113.000 đồng thu trước vị trí ngồi của Trần Thị Trang N; 620.000 đồng thu trước vị trí ngồi của Trịnh Văn H; 3.300.000 đồng thu trước vị trí ngồi của Phạm Trường C; 1.500.000 đồng thu trước vị trí ngồi của Nguyễn Thanh H). Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định số tiền trên là tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, do đó cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) bộ bài chắn gồm 100 quân bài thu trên chiếu bạc giữa vị trí ngồi của các bị cáo; 01 (một) đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng, 01 (một) mặt đĩa sứ có hoa văn, họa tiết màu nâu vàng, một mặt đĩa sứ có dòng chữ ROYAL HOUSEWARE. Xét là vật đã qua sử dụng cũ và không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bộ bài chắn gồm 100 quân bài thu trên chiếu bạc giữa vị trí ngồi của các bị cáo; 01 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng, một mặt đĩa sứ có hoa văn, họa tiết màu nâu vàng, một mặt đĩa sứ có dòng chữ ROYAL HOUSEWARE. Xét là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.020.000 đồng thu giữ trong ví da màu đen; 01 (một) ví da màu đen có chữ “H2 wallet” của Phạm Trường C, bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, do đó cần tuyên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Đối tiền 16.000.000 đồng thu trong ví da màu đen; 01 (một) ví da màu đen có chữ “H2 LEATHER” của Trịnh Văn H, bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, do đó cần tuyên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Trang N phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Trần Thị Trang N 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Trang N cho UBND phường Quyết Th, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thi hành theo điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm x, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Văn H cho UBND phường Quyết T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thi hành theo điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Phạm Trường C phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Phạm Trường C 20.000.000,đ (hai mươi triệu đồng).

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 20.000.000,đ (hai mươi triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

5. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.533.000 đồng (sáu triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài; 01 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng, đường kính 16cm, một mặt đĩa sứ có hoa văn họa tiết màu nâu vàng, một mặt đĩa sứ có dòng chữ ROYAL House Ware.

Trả lại cho bị cáo Phạm Trường C số tiền 2.020.000đ (hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng); 01 (một) ví màu đen có chữ “H2 wallet” đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn H số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng); 01 (một) ví da màu đen, mặt ngoài ví có chữ “H2 LEATHER” đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2020 giữa Cơ quan Công an thành phố Sơn La và Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Thị Trang N, Trịnh Văn H, Phạm Trường C, Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/5/2020).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Phụng

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phụng

